

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2017/HNST**

Ngày: 20/7/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Lil**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**;

2. Ông **Lê Anh Chiến**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2017 về việc “Xin ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐST- HNGĐ ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do).

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bảng tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Thanh Ph qua tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 quyển số 01/2013 ngày 16/01/2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do không phù hợp về quan điểm, lối sống, anh Ph thường xuyên gây ra nợ nần và quen với nhiều người phụ nữ khác, vợ chồng nhiều lần hòa giải động viên nhưng không hàn gắn được. Chị và anh Ph đã ly thân từ tháng 5 năm 2016. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật. Nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị D đối với anh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị Duyên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy.

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh Ph qua tìm hiểu, tự nguyện sống chung và cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 quyền số 01/2013 ngày 16/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ph theo qui định.

Về tình cảm: Tại phiên tòa chị D xin ly hôn với anh Ph, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do không phù hợp về quan điểm, lối sống, anh Ph thường xuyên gây ra nợ nần, thường xuyên uống rượu không chăm lo cho kinh tế gia đình, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh Ph vẫn không thay đổi. Khoảng cách vợ chồng ngày càng xa dần, tình cảm lạnh nhạt và hiện không còn nữa. Nay chị kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh Ph rất trầm trọng dẫn đến vợ chồng ly thân, mục đích hôn nhân hiện tại không đạt được, chị D kiên quyết xin ly hôn. Phía anh Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ph nhưng anh Ph vẫn không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì, điều đó cho thấy anh Ph không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị D, giữa anh Ph và chị D đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay mà không hàn gắn được nên cần xem xét cho chị D ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Áp dụng các Điều 8, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ D đối với anh Nguyễn Thanh Ph;

Về tình cảm: Chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ph;

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có;

Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 35235 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên được miễn trừ xem như chị D nộp xong án phí..

Chị Trần Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành)
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ MỸ LIL